

Số: /KH-UBND

Quảng Giao, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Quảng Giao năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024; Kế hoạch số 55-KH/HU ngày 23/3/2022 của Ban Chấp hành đảng bộ huyện Quảng Xương thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện Quảng Xương về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Quảng Xương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 về việc ban hành Đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương đến năm 2030.; Kế hoạch số 04 ngày 04 tháng 1 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương về thực hiện đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương đến năm 2030 trong năm 2024.

UBND xã Quảng Giao xây dựng Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng mô hình chuyển đổi số tạo ra môi trường số nhằm xây dựng “xã thông minh”. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để phục vụ và tương tác với người dân tốt hơn, nâng cao kỹ năng số cho người dân, tiếp cận với công nghệ số, giúp người dân dễ dàng giới thiệu quảng bá các sản phẩm nét văn hóa đặc trưng của địa phương trên môi trường số.

Mỗi người dân được sống trong môi trường số, sử dụng điện thoại thông minh, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, có quyền riêng tư cá nhân trong môi trường số được bảo vệ theo quy định của pháp luật; mỗi hộ gia đình có địa chỉ số và tiếp

cận được dịch vụ Internet băng rộng.

Hướng tới đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của chính quyền, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống và làm việc của dân trên môi trường số, hoạt động thương mại điện tử, hình thành các doanh nghiệp công nghiệp số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã nhằm tạo ra môi trường cạnh tranh, phát triển xã theo hướng bền vững hướng tới xây dựng xã thông minh.

2. Yêu cầu.

Triển khai sâu rộng đến tất cả các đơn vị, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, đến cán bộ Đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã, tập trung nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất và luôn kết nối thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số của huyện.

Quá trình thực hiện phải luôn gắn với mục tiêu đề ra của Trung ương, của tỉnh, của huyện về chuyển đổi số và thường xuyên cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn để quá trình chuyển đổi số luôn đảm bảo chất lượng, phát huy hiệu quả.

Ứng dụng mạnh mẽ chương trình chuyển đổi số vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương, đơn vị, chuyển đổi số phải gắn liền với xây dựng các danh hiệu kiểu mẫu, hướng tới mục tiêu xây dựng xã thông minh.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã Quảng Giao tổng thể, toàn diện, có mô hình hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi phương thức lãnh đạo quản lý, điều hành, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội, góp phần hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số của huyện Quảng Xương và tỉnh Thanh Hóa.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số:

- Duy trì 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 20% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- 100% các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh hoặc dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và được cung cấp trên các phương tiện truy cập khác nhau.

- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

2.2. Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 50%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số phục vụ quản lý hoạt động đạt trên 30%.

- 80% hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa được trải nghiệm sử dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh.

2.3. Xã hội số

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 70%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ k điện tử cá nhân đạt trên 30%;

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt từ 50% trở lên;

- 100% người dân từ đủ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh được cài và sử dụng app QuangXuong-S trên địa bàn huyện phục vụ quản lý điều hành của chính quyền và nhu cầu của người dân.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử (đầy đủ dữ liệu thông tin hành chính) đạt 100%

2.4 Mục tiêu về phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin.

-100% tỷ lệ phần mềm quản lý văn bản và điều hành được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản Tỉnh phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

-100% máy tính được cài đặt phần mềm quét vi rút có bản quyền.

- 100% hệ thống thông tin trong CQNN được phê duyệt theo cấp độ.

- 100% hệ thống thông tin đã được triển khai mức bảo vệ 4 lớp.

- Xây dựng hoàn thiện hạ tầng đảm bảo an toàn thông tin cho tất cả các hệ thống của xã;

- 100% cán bộ công chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ quan bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ chuyên trách CNTT của cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

-Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy trình vận hành các hệ thống của tỉnh đảm bảo về an toàn, an ninh thông tin và bộ tiêu chí công sở số, bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng đơn vị, lãnh đạo, công chức trong quá trình chuyển đổi số.

- Triển khai các chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử...thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình chuyển đổi số.

- Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng TTHC các cấp.

2. Phát triển hạ tầng số tăng cường hoạt động hợp tác trực tuyến của các cơ quan trên địa bàn.

-Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (Ipv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của xã .

-Tiếp tục phát huy hạ tầng số đã được đầu tư ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Đưa vào sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng họp không giấy tờ trong việc tổ chức các hội nghị.

- Duy trì có hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến, đảm bảo kết nối thông suốt, triển khai phòng họp trực tuyến một chiều đến nhà văn hóa 06 đơn vị thôn.

3. Phát triển dữ liệu

- Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các CSDL đã được Tỉnh và huyện đầu tư xây dựng (*các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, viễn thông*).

- Xây dựng Kho dữ liệu số.

- Phấn đấu phát triển phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của xã thành hạ tầng dữ liệu không gian đô thị.

- Triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ quản lý hành chính các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, tài nguyên và môi trường, tư pháp, thông tin và truyền thông, nội vụ kế hoạch và đầu tư, hệ thống thông tin quản lý văn thư, lưu trữ.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu cơ quan UBND xã.

- Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách an toàn thông tin.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/06/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ.

- Duy trì nâng cấp, mở rộng Trang thông tin điện tử xã trên nền tảng công nghệ dùng chung để phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- Nâng cao chất lượng hoạt động và thực hiện đảm bảo tiến độ thời gian trong xử lý công việc của các công chức chuyên môn trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đảm bảo giải quyết công việc đúng và trước hạn.
- Tiếp tục triển khai, phát triển, thích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng

6. Phát triển kinh tế số.

- Phối hợp xây dựng kế hoạch, rà soát và triển khai phương án đảm bảo hệ thống cấp quang được phủ đến các thôn
- Thúc đẩy phát triển kênh thanh toán không dùng tiền mặt
- Xây dựng kho dữ liệu và phần mềm quản lý điều hành y tế phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế.
- Xây dựng CSDL bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hóa phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học.
- Xây dựng công cụ chuyển đổi số toàn diện công tác kiểm tra đánh giá các bậc học.
- Xây dựng Hệ thống các ứng dụng trên nền tảng số, tạo ra sự chuyển đổi mạnh mẽ cả về nội dung và hình thức truyền tải các chương trình phát thanh trên nền tảng số.
- 100% nhà ở, cá nhân hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn cấp xã được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số Vpostcode (mã địa chỉ bưu chính, định vị chính xác địa chỉ số cho từng nhà).

7. Phát triển nguồn nhân lực CNTT.

- Tham gia các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT và cán bộ, công chức xã.
- Nâng cao tinh thần tự học, nghiên cứu, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng; khai thác các hệ thống thông tin đối với mỗi cán bộ, công chức trong cơ quan theo nhu cầu của tỉnh, huyện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa - Xã hội, Đài truyền thanh

- Chủ trì, hướng dẫn triển khai trong công tác chuyển đổi số các ngành lĩnh vực có liên quan.

- Tuyên truyền hướng dẫn người dân trong sử dụng thiết bị di động thông minh để khai thác các dịch vụ mà chính quyền cung cấp (khai nộp thủ tục hành chính, tra cứu kết quả xử lý thủ tục hành chính, khai thác thông tin chính quyền cung cấp trên môi trường số, hướng dẫn người dân truy cập Internet và khai thác tại điểm bưu điện văn hóa).

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc chuyên môn quản lý.

2. Văn phòng UBND.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ quan đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tại các đơn vị.

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng số và chủ động thực hiện các nội dung trong mô hình thuộc trách nhiệm của chính quyền.

- Triển khai ứng dụng công nghệ số, xây dựng chính quyền điện tử để thay đổi cách làm mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

3. Tư pháp – Hộ tịch

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc chuyên môn quản lý.

- Số hóa các dữ liệu chuyên ngành hộ tịch, tư pháp theo hướng dẫn ngành, cấp trên theo quy định.

3. Công an xã

- Tiếp tục triển khai, hỗ trợ người dân lập Hệ thống định danh xác thực điện tử -VneID mức độ 2.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc chuyên môn quản lý.

3. Công chức Địa chính - Nông nghiệp

- Công bố, công khai đầy đủ các quy hoạch trên hệ thống trang thông tin điện tử để nhân dân nắm bắt kịp thời.

- Phối hợp Hội nông dân, Hội phụ nữ trên địa bàn xã cùng các tổ chức, đơn vị trong và ngoài địa bàn hỗ trợ cho nông dân, hội phụ nữ thực hiện cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn Thương mại điện tử (sản phẩm ocop, chợ điện tử, bán hàng Online) xây dựng cung cấp kênh thông tin kết nối các sự kiện liên quan đến xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm trong nước và ngoài nước để người sản xuất tiếp cận.

- Hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh thông tin về sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa trên môi trường mạng, trên các sàn thương mại điện tử.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc chuyên môn quản lý.

4. Công chức Tài chính - Kế toán.

- Tham mưu xây dựng và kiểm soát chặt chẽ hoạt động ngân sách đảm bảo trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

5. MTTQ các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với công tác chuyển đổi số của xã.

- Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tham gia quá trình chuyển đổi số, phối hợp tổ chức tuyên truyền đến đoàn viên hội viên của tổ chức về chuyển đổi số.

- Lồng ghép trong các hội nghị tuyên truyền về chuyển đổi số đến đoàn viên, hội viên, xây dựng chương trình hành động trong việc vận động 100% đoàn viên hội viên của tổ chức mình tham gia chương trình chuyển đổi số.

6. Đoàn TN: Thành lập tổ trợ giúp người dân thực hiện dịch vụ công và sử dụng các phần mềm tiện ích khác.

7. Hội nông dân: phối hợp với địa chính nông nghiệp quảng bá các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng lên sàn giao dịch điện tử, trang thông tin điện tử của xã.

8. Tổ công nghệ số cộng đồng

- Thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn.

- Về chính quyền số: hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các dịch vụ số và tương tác với chính quyền qua các nền tảng số được đánh giá và lựa chọn.

- Về kinh tế số: hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử như “voso.vn”, “postmart.vn”,...; mở tài khoản thanh toán điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm, tạo gian hàng, nhận đơn, đóng gói sản phẩm và quan trọng nhất là cam kết cung cấp sản phẩm đúng chất lượng cho khách hàng; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về xã hội số: hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, đặc biệt là tuyên truyền hướng dẫn người dân cài đặt định danh điện tử (VNeid)

7. Bưu điện VH xã

- Hỗ trợ, hướng dẫn người dân trong việc sử dụng các dịch vụ số, cấp tiền

hoặc thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp với UBND xã trong việc triển khai các giải pháp phát triển xã hội số như quảng bá sản phẩm trên sàn giao dịch điện tử, hoặc cổng thông tin điện tử.

8. Nhà trường, trạm y tế.

- Trạm y tế chủ trì trong việc tuyên truyền hướng dẫn người dân khi đến trạm y tế khám bệnh thực hiện các giao dịch trên môi trường số.

- Thực hiện kế hoạch xây dựng kênh khám bệnh từ xa thông minh, khám bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh.

- Nhà trường thực hiện quản lý dạy và học trên môi trường số, thực hiện thanh toán các khoản phí không dùng tiền mặt.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn xã Quảng Giao năm 2024, đề nghị các đơn vị, các thôn, cán bộ công chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTr Đảng ủy, HĐND (để B/c);
- BCĐ CDS (t/h);
- MTTQ và các ban, ngành, đoàn thể (t/h);
- Tổ công nghệ số các thôn (t/h);
- Cán bộ, Công chức (t/h);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Bình